

Phương pháp nhóm Abel trong chứng minh Bất đẳng thức

Trong bất đẳng thức thì u khi ta gặp những bài toán về bất đẳng thức “khó chịu”. Ta dùng những phương pháp bất đẳng thức khi không có những bất đẳng thức. Chứng minh bài T6/374. Đó là một bài toán hình cho phương pháp nhóm Abel chứng minh Bất đẳng thức. Ta đi vào nội dung phương pháp:

I. Khai triển Abel

Cho 2 dãy số a_1, a_2, \dots, a_n và b_1, b_2, \dots, b_n .

Đặt $S_k = \sum_{i=1}^k a_i$. Khi đó: $\sum_{i=1}^n a_i b_i = \sum_{i=1}^{n-1} S_i (b_i - b_{i+1}) + S_n b_n$. Vì chứng minh nó hoàn toàn là biến đổi

đẳng thức. Xét đẳng thức quan trọng nhất là trong trường hợp $n=3$. Với $n=3$ ta có:

$$a_1 b_1 + a_2 b_2 + a_3 b_3 = a_1 (b_1 - b_2) + (a_1 + a_2)(b_2 - b_3) + (a_1 + a_2 + a_3) b_3$$

II. Bài tập vận dụng

Bài toán 1: Cho a, b, c thỏa mãn:

$$\begin{cases} 0 < a \leq b \leq c \leq 3 \\ bc \leq 6 \\ abc \leq 6 \end{cases} \quad \text{Chứng minh rằng: } a + b + c \leq 6.$$

Lời giải:

$$\text{Tại đây thì ta suy ra: } \frac{3}{c} \geq 1 \quad ; \quad \frac{3}{c} + \frac{2}{b} \geq 2\sqrt{\frac{6}{ab}} \geq 2$$

$$\text{và } \frac{3}{c} + \frac{2}{b} + \frac{1}{c} \geq 3\sqrt[3]{\frac{6}{abc}}$$

$$\begin{aligned} \text{Do đó ta có } 6 &= 3 + 2 + 1 = \frac{3}{c}c + \frac{2}{b}b + \frac{1}{a}a \\ &= \frac{3}{c}(c-b) + \left(\frac{3}{c} + \frac{2}{b}\right)(b-a) + \left(\frac{3}{c} + \frac{2}{b} + \frac{1}{a}\right)a \geq (c-b) + 2(b-a) + 3a = a + b + c. \end{aligned}$$

Vậy $a + b + c \leq 6$. Dấu bằng xảy ra khi $a=1, b=2, c=3$

Nhận xét:

- Vì để đoán dấu bất đẳng thức quan trọng. bài toán trên ta đã đoán dấu bằng: $a=1, b=2, c=3$

-Nên tách các số hạng vế phải thành các số hạng có thể áp dụng phép nhóm Abel rồi tìm kiếm để chứng minh bất đẳng thức bài toán, theo dõi cách giải trên bạn sẽ thấy rõ cách làm.

Bài toán 2: Cho a, b, c thỏa mãn:

$$\begin{cases} a \geq 3 \\ ab \geq 6 \\ abc \geq 6 \end{cases} \text{ Chứng minh rằng: } a + b + c \geq 6.$$

Lời giải:

Từ giả thiết suy ra:

$$\frac{a}{3} \geq 1 \quad ; \quad \frac{a}{3} + \frac{b}{2} \geq 2\sqrt{\frac{ab}{6}} \geq 2 \quad \text{và} \quad \frac{a}{3} + \frac{b}{2} + \frac{c}{1} \geq 3\sqrt[3]{\frac{abc}{6}} \geq 3$$

$$\text{Do đó ta có } a + b + c = \frac{a}{3} \cdot 3 + \frac{b}{2} \cdot 2 + \frac{c}{1} \cdot 1$$

$$= \frac{a}{3}(3-2) + \left(\frac{a}{3} + \frac{b}{2}\right)(2-1) + \left(\frac{a}{3} + \frac{b}{2} + \frac{c}{1}\right) \cdot 1 \geq 3 - 2 + 2 \cdot (2-1) + 3 = 6$$

Vậy $a + b + c \geq 6$. Đẳng thức xảy ra khi $a=3, b=2, c=1$.

Nhận xét:

- Bằng đẳng thức phép nhóm Abel rất rõ ràng. Điều quan trọng là các bước cần vận dụng một cách linh hoạt.

-Ta có thể đưa bài toán tổng quát cho bài toán 2, cách chứng minh hoàn toàn tương tự.

Bài toán tổng quát: Cho a, b, c thỏa mãn:

$$\begin{cases} a \geq \alpha \\ ab \geq \beta \\ abc \geq \gamma \end{cases} \text{ Chứng minh rằng: } a + b + c \geq \alpha + \beta + \gamma.$$

Bài toán 3: Cho: $n \in \mathbb{Z}^+$ và $x_1, x_2, \dots, x_n \in \mathbb{R}^+$ thỏa mãn: $\sum_{i=1}^n |x_i| = 1$; $\sum_{i=1}^n x_i = 0$. Chứng

minh rằng

$$\left| \frac{x_1}{1} + \frac{x_2}{2} + \dots + \frac{x_n}{n} \right| \leq \frac{1}{2} \left(1 - \frac{1}{n} \right)$$

Lời giải:

$$\text{Ta có } S_k = \sum_{i=1}^k x_i \quad \text{Thì } S_n = 0$$

$$\text{Ta có } |S_k| = |x_1 + x_2 + \dots + x_k| = |x_{k+1} + x_{k+2} + \dots + x_n|$$

$$\Rightarrow 2|S_k| = |x_1 + x_2 + \dots + x_k| + |x_{k+1} + x_{k+2} + \dots + x_n| \leq |x_1| + |x_2| + \dots + |x_n| = 1$$

$$\text{hay } |S_k| \leq \frac{1}{2}.$$

$$\begin{aligned} \text{Do ó } \left| \frac{x_1}{1} + \frac{x_2}{2} + \dots + \frac{x_n}{n} \right| &= \left| \sum_{k=1}^n x_k \times \frac{1}{k} \right| = \left| \sum_{k=1}^{n-1} S_k \left(\frac{1}{k} - \frac{1}{k+1} \right) + S_n \times \frac{1}{n} \right| \leq \sum_{k=1}^{n-1} |S_k| \left(\frac{1}{k} - \frac{1}{k+1} \right) \\ &\leq \sum_{k=1}^{n-1} \left[\frac{1}{2} \left(\frac{1}{k} - \frac{1}{k+1} \right) \right] = \frac{1}{2} \left(1 - \frac{1}{n} \right). \text{Ta có pcm.} \end{aligned}$$

Nhận xét:

- Ta thấy rằng phép nhóm Abel còn có ứng dụng tổng quát cho n số bài toán trên.
- Các bài các bạn nên thử giải các bài toán sau:

Bài tập 1: Cho a, b, c thỏa mãn:

$$\begin{cases} 0 < a \leq b \leq c \leq 3 \\ 2b + c \leq 2 \\ 3a + 2b + c \leq 3 \end{cases} \quad \text{Tìm GTLN } P = a^2 + b^2 + c^2$$

Bài tập 2: Cho a, b, c thỏa mãn $0 < a \leq b \leq c$ và

$$\begin{cases} a + \frac{b}{4} + \frac{c}{9} \leq 3 \\ \frac{b}{4} + \frac{c}{9} \leq 2 \\ \frac{c}{9} \leq 1 \end{cases} \quad \text{Chứng minh rằng: } \sqrt{a} + \sqrt{b} \leq \sqrt{c}$$